

Bản án số: **19/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 14/05/2020.
V.v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị A.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đỗ Trọng T;**

2/ Ông **Lý Thanh B**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng C** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diệu N** – kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 05 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố C xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 37/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

NGUYÊN ĐƠN: Bà **Trương Ngọc T**, sinh năm 1973. Địa chỉ: đường 3/2, phường H, quận N, thành phố C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Phạm Thị T**, Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên K, đoàn Luật sư Thành phố C.

BỊ ĐƠN: Ông **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1959. Địa chỉ: khu vực B phường L, quận B, thành phố C.

Nguyên đơn bà T có mặt, bị đơn ông L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trương Ngọc T trình bày:

Bà Trương Ngọc T và ông Nguyễn Thanh L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố C vào ngày 22/12/2017. Thời gian đầu, cả hai chung sống hạnh phúc, nhưng về sau có phát sinh mâu thuẫn, bà T và ông L bất đồng trong quan điểm sống, thường tranh cãi khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, bà T đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nhận thấy cuộc hôn nhân giữa bà và ông L đã không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn. Về con chung: không có, về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án không hòa giải được do bị đơn vắng mặt không rõ lý do dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, do đó vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Bị đơn tiếp tục vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận B tham dự phiên tòa, thống nhất theo các thủ tục tố tụng và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét quan hệ pháp luật đây là vụ án xin ly hôn, đương sự có đăng ký kết hôn hợp pháp được pháp luật công nhận và điều chỉnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1] Bà Trương Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Thanh L. Phía bị đơn được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Tại kết quả xác minh của Công an phường L, quận B, thành phố C đã thể hiện đương sự Nguyễn Thanh L, sinh năm 1959, có đăng ký thường trú tại địa chỉ số khu vực B, phường L, quận B, thành phố C. Hiện nay đương sự L đang sinh sống tại địa chỉ trên. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Hôn nhân bền vững và hạnh phúc phải xây dựng trên sự tôn trọng, yêu thương, quan tâm của đôi bên vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà T cương quyết yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn. Về phía ông L không đến dự nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của ông, chứng tỏ ông không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với bà T. Như vậy, hôn nhân của bà T, ông L không đạt được mục đích hạnh phúc, nên việc xin ly hôn của bà T là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: không có.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: do vắng mặt bị đơn nên tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 28, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trương Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trương Ngọc T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004225 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố C thành án phí hôn nhân sơ thẩm. Đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố C giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B, TPCT;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận B, TPCT;
- UBND phường A, quận N, TPCT;
- (GCNKH số 124/2017 ngày 22/12/2017)
- Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (hs, Vp, Ltda)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Ánh